

09 NHIỆM VỤ VÀ 05 GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 90/CTr-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nội dung Chương trình trọng tâm đã đã xác định 09 nhiệm vụ và 05 giải pháp chủ yếu thực hiện trong năm 2022.

09 nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022, bao gồm:

Thứ nhất, trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); công tác pháp chế: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định các đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL, đặc biệt là các đề án, dự thảo phục vụ trực tiếp cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

❖ VĂN PHÒNG SỞ

và phục hồi, phát triển KTXH, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, gây vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội, việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản cho đội ngũ công chức kiêm nhiệm công tác pháp chế các cấp, các ngành.

Thứ hai, trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; tủ sách pháp luật: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tổ chức triển khai có hiệu quả Luật phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, theo đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL. Tiếp tục tham mưu củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện; rà soát,

củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền pháp luật các cấp. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành liên quan triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo các địa phương củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn tỉnh; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên, góp phần nâng cao chất lượng vụ việc hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp và ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo tổng kết việc thực hiện thí điểm và phát hành, nhân rộng Bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, công tác quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thi hành tốt Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; ban hành và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh Ban hành và hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Tham mưu cho

UBND tỉnh Ban hành và hướng dẫn thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Thứ tư, công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Đề án số hóa từ sổ hộ tịch của tỉnh. Đôn đốc làm hồ sơ nhập quốc tịch, đăng ký khai sinh, kết hôn lần 2 đối với các trường hợp vắng mặt đợt 1 trên địa bàn tỉnh theo Đề án "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước. Xây dựng và triển khai "Đề án thí điểm bỏ bản sao chứng thực từ bản chính trong một số lĩnh vực do Bộ Tư pháp quản lý" theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 Phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP;

Tăng cường biện pháp đảm bảo việc cấp Phiếu LLTP đúng thời hạn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm. Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; chú trọng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, bảo đảm việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ năm, công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai thi hành Luật luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng, Luật Giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020, phối hợp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhất là những vấn đề còn tồn tại theo đề nghị của các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan phục vụ giải quyết các vụ án. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chỉ thị triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Có kế hoạch đào tạo bổ sung nguồn đấu giá viên và nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản. Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; có kế hoạch phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo Đề án đã phê duyệt. Tiếp tục tổ

chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.

Thứ sáu, công tác hợp tác quốc tế về pháp luật: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế lĩnh vực tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Ly theo nội dung tại Hội nghị Tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam – Lào. Mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Luông Pha Bông - Nước CHDCND Lào.

Thứ bảy, công tác xây dựng Ngành: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của

Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thứ tám, công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Luật Thanh tra, Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại, tố cáo... và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra; kiểm tra; chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; kiểm tra việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

Thứ chín, công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, đánh giá thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ của ngành Tư pháp; thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc trong các lĩnh vực chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý công việc trên môi trường mạng.

Bên cạnh đó, chương trình trọng tâm cũng xác định 05 giải pháp chủ yếu, cụ thể:

Một là, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kịp thời các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp, để cụ thể hóa nhiệm vụ được giao và theo yêu cầu, bảo đảm tính khả thi, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế; chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở.

Ba là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong Ngành Tư pháp.

Bốn là, ứng dụng mạnh mẽ, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của Sở, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Năm là, tăng cường đoàn kết, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm. Đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022

❖ PBGDPL

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã nỗ lực vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, tiếp tục đổi mới để triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL) thích ứng với tình hình dịch bệnh.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, năm 2022 các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, góp ý, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở

Trải qua 09 năm triển khai thi hành Luật PBGDPL năm 2012, 08 năm triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở đã có nhiều bước tiến mới, song vẫn còn một số vướng mắc bất cập về thể chế, nhất là cơ chế chính sách cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở. Do đó, trong thời gian tới việc tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia góp ý kiến để hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở là nhiệm vụ được các cấp, các ngành quan tâm chú trọng. Nhiệm vụ của địa phương là tham gia góp ý đối với dự thảo các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài

chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về công tác này sau khi Trung ương ban hành các văn bản pháp luật mới đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án về PBGDPL; tổng kết một số Đề án, Chương trình phối hợp về PBGDPL

Qua tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được nhiều mô hình điển hình trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL. Để phát huy những kết quả đạt được, nhân rộng các mô hình điển hình về PBGDPL, xác định phương hướng và nhiệm vụ phù hợp với tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL; các cấp, các ngành xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án về PBGDPL là nhiệm vụ hết sức cần thiết. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án về PBGDPL (Đề án: “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*”; “*Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL*”;

“Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”...) tại địa phương phải bám sát các Đề án PBGDPL do cấp trên ban hành và gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổ chức tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện một số Đề án, Chương trình phối hợp về PBGDPL để rút kinh nghiệm và nhân rộng trong thời gian tới như: Tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường; Chương trình phối hợp số 4144/CTr-BTP-TWĐTN ngày 29/10/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022; Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022,...

3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 gắn với tổng kết 10 năm triển khai thi hành Luật PBGDPL bằng hình thức phù hợp, mang ý nghĩa thiết thực.

4. Chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; phát huy và nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh; duy trì có hiệu quả chuyên Trang thông tin về PBGDPL của Tỉnh và các Trang thông tin điện tử chuyên ngành; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL thông qua mạng xã hội zalo, facebook,....

5. Củng cố, kiện toàn, sửa đổi Quy chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, đẩy mạnh công tác phối

hợp giữa các ngành thành viên Hội đồng và cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong công tác PBGDPL.

6. Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật; triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với thực hiện phong trào “Dân vận khéo”; triển khai thực hiện và tổ chức tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nhân rộng các mô hình điểm trong thực hiện Đề án; thực hiện thí điểm và nhân rộng Bộ Tài liệu hướng dẫn hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh.

8. Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm trên giúp các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh./.

SỞ TƯ PHÁP PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA 2022

❖ VŨ QUYÊN Văn phòng Sở

Với mục tiêu khơi dậy, phát huy sức mạnh, sự năng động, sức sáng tạo, ý chí hành động, nỗ lực bứt phá, vượt qua khó khăn, thách thức, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid – 19, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2022 của ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua đặc biệt “*Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19*” và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022; phát huy truyền thống của ngành Tư pháp và những thành tích trong phong trào thi đua năm 2021, nhằm tiếp tục cổ vũ, động viên công chức, viên chức, người lao động nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022 của Ngành và của tỉnh, Sở Tư pháp phát động phong trào thi đua với chủ đề “**Ngành Tư pháp Điện Biên đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, vượt khó, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao**”.

Nhằm tạo môi trường lành mạnh, tích cực để đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tiếp tục rèn luyện, nâng cao tinh thần, chủ động, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị trong toàn ngành, tạo sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua; tích cực phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác một cách thực chất, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến được nêu gương, lan tỏa trong cơ quan, đơn vị và trong toàn ngành Tư pháp. Ngay từ đầu năm, phong trào thi đua năm 2022 đã được triển khai sâu rộng, hiệu quả với 08 nhiệm vụ trọng tâm của Ngành và 2 đợt thi đua cao điểm. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua: “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”, “*Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Cán bộ, công chức, viên chức,*

người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019- 2025, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020-2025, đặc biệt là phong trào thi đua “đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” và các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp và UBND tỉnh phát động, nỗ lực bút phá, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc, về đích sớm các nhiệm vụ chính trị năm 2022.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cùng các giải pháp thực hiện cụ thể của

Lãnh đạo Sở và sự hưởng ứng, tinh thần quyết tâm của toàn thể công chức, viên chức, người lao động năm 2022 toàn ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên không ngừng phấn đấu “thi đua bút phá” triển khai thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao gắn với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2022 của ngành Tư pháp nói chung và Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên nói riêng./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

❖ ĐINH HUỆ Văn phòng Sở

Công tác chuyển đổi số đã được chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo quyết liệt tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Để triển khai đồng bộ các nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của ngành Tư pháp tại địa phương, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 226/KH-STP ngày 28/02/2022 Tổ chức triển khai thực hiện đề án “Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Sở đã tập trung

chỉ đạo quyết liệt một số mục tiêu trọng điểm trong hoạt động quản lý của ngành Tư pháp trong chuyển đổi số như:

Công tác quản lý, điều hành, làm việc trên môi trường số, đã đề ra mục tiêu cụ thể: 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo thống kê của Ngành đều thực hiện trên môi trường số (trên phần mềm hồ sơ

công việc TDOoffice); đến năm 2015, công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra phần đầu đạt 50% trên môi trường số; trong giải quyết công việc, ngoài bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, tiếp dân và một số nhiệm vụ giải quyết vụ việc trực tiếp tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, còn lại đều có thể thực hiện các nhiệm vụ, làm việc từ xa (trên TDOoffice)...



Người dân chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện TTHC tại cơ quan nhà nước. (nguồn: Internet)

Sở đã chủ động Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng khung pháp lý địa phương nhằm khuyến khích, sẵn sàng thí điểm các quy trình nghiệp vụ, dịch vụ công dựa trên dữ liệu số, công dân số, hạ tầng số. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy chế quản lý đối với các phần mềm nghiệp vụ của ngành tư pháp như: Công chứng, chứng thực; Quản lý xử lý vi phạm hành chính...

Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị về Chính phủ điện tử, chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện triển khai

tích hợp các hệ thống, ứng dụng CNTT chuyên ngành vào hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia để sử dụng tài nguyên, dữ liệu hồ sơ điện tử. Giúp người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lặp lại thông tin cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính.

Hiện nay, Sở đã triển khai 01 phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực để triển khai, quản lý lĩnh vực trên toàn tỉnh. Trong năm 2022, Sở đang xây dựng, đưa vào sử dụng 03 phần mềm: quản lý xử lý vi phạm hành chính; số hóa hộ tịch từ sổ hộ tịch; đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản. Từ đó, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Tư pháp trong việc tăng cường ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025./.

HUYỆN MƯỜNG ẢNG:

TỔ CHỨC HỌP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

❖ QUẢNG THỊ THẨM



*Đồng chí Tạ Mạnh Cường - Phó Chủ tịch UBND huyện
Chủ tịch Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật chủ trì cuộc họp.*

Sáng ngày 17/01/2022, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Mường Ảng đã tiến hành họp đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2021. Đồng chí Tạ Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Qua báo cáo của các xã, thị trấn, việc thực hiện đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật giúp người dân ở cơ sở nắm bắt và được quyền tiếp cận thông tin liên quan đến đời sống của mình, phát huy quyền dân chủ trực tiếp; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, Nhân dân trong thi hành và chấp hành pháp luật; thu hút các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở tham gia. Tuy nhiên, công tác này vẫn có một số hạn chế như: công chức

phụ trách vẫn còn lúng túng trong công tác tham mưu triển khai xây dựng và tự đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận; việc hướng dẫn người dân đánh giá qua việc lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính còn gặp một số khó khăn nhất định.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng cũng cho ý kiến về kết quả tự đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã, thị trấn và thẩm tra lại điểm tự đánh giá các chỉ tiêu của tiêu chí tiếp cận pháp luật. Căn cứ vào kết quả thẩm tra lại, Hội đồng nhất trí: 10/10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

Kết luận cuộc họp, đồng chí Tạ Mạnh

Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Chủ tịch Hội đồng yêu cầu Phòng Tư pháp hoàn thiện hồ sơ đánh giá tiếp cận pháp luật trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định. Đồng chí cũng nhấn mạnh: các cơ quan, đơn vị tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền để đội ngũ công chức và Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng xã, thị trấn bảo đảm việc tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương./.

TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐIỆN TỬ TẠI HUYỆN NẬM PỒ

❖ PHẠM NGÂN

Ngày 08/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trong đó, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính là một trong các loại giấy tờ để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Để triển khai thực hiện được công tác này, UBND huyện Nậm Pồ đã nỗ lực, quyết tâm từ khâu chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp đến hướng dẫn, khắc phục mọi khó khăn để phấn đấu thực hiện đồng bộ việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính ngay từ đầu năm 2022.

Để thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, căn cứ Công văn số 2028/UBND-KSTT ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Dịch vụ công “chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ngày 03/8/2020 UBND huyện Nậm Pồ đã ban hành Công

văn số 1139/UBND-TP để triển khai thực hiện. Trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan như phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Văn hóa - Thông tin và Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác chứng thực.

Theo Công văn số 824/STP-VP ngày 01/7/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên V/v đôn đốc triển khai việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và hướng dẫn đăng ký tài khoản sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia. UBND huyện Nậm Pồ đã ban hành Công văn số 1342/UBND-TP ngày 06/7/2021 để chỉ đạo triển khai việc đăng ký tài khoản người dùng cho phòng Tư pháp và UBND các xã trên địa bàn; tiếp tục rà soát, đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị phục vụ việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn huyện. Ngày 13/8/2021, UBND huyện đã đăng ký tài khoản thành công cho cấp huyện, cấp xã và ngày 23/8/2021 đã được Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên phân quyền quản trị, xử lý, sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử trên Hệ thống quản trị Dịch vụ công quốc gia tại văn bản số 447/V PUB-KSTT. Theo đó, ngày 27/8/2021 UBND huyện Nậm Pồ đã ban hành Công văn số 1804/UBND-TP giao cho Phòng Tư pháp là đầu mối truy cập vào địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/> sử dụng tài khoản quản trị cấp huyện do cấp tỉnh đã phân quyền để cấp quyền xử lý, sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử cho UBND các xã trên địa bàn. Trên cơ sở đó, phòng đã chủ động nghiên cứu tài liệu và thực hiện thử quy trình chứng thực điện tử theo tài liệu hướng dẫn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện Nậm Pồ gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Nhưng với quyết tâm cao phòng Tư pháp huyện đã tham mưu cho UBND huyện từng bước tháo gỡ, cụ thể:

Thứ nhất, Để đăng ký tài khoản của lãnh đạo ký chứng thực khi thực hiện đăng

ký bằng chứng thư số (USB ký số); các loại dấu liên quan đến công tác chứng thực gồm dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính; dấu bản sao; dấu họ và tên người có thẩm quyền ký chứng thực, phòng Tư pháp đã thường xuyên phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin huyện thực hiện, đồng thời báo cáo Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông để có hướng xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, huyện Nậm Pồ đã thực hiện đăng ký tài khoản thành công và gửi danh sách đăng ký tài khoản thành công cho Sở Tư pháp tại Công văn số 1674/UBND-TP ngày 13/8/2021.

Thứ hai, quá trình thực hiện cho thấy đơn vị còn khó xác định thẩm quyền, thủ tục xin cấp chứng thư số về các loại dấu liên quan đến chứng thực điện tử. Theo trả lời của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 994/STTTT-CNTT, căn cứ Điều 57 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số: Các loại hình giao dịch điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước nếu áp dụng chữ ký số thì sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cung cấp. Do đó, khi triển khai chứng thực điện tử thì những loại dấu liên quan đề nghị làm thủ tục xin cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định. Để khắc phục khó khăn này, phòng Tư pháp đã phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin huyện và đề xuất với Sở Tư pháp để hoàn thiện thủ tục xin cấp chứng thư số về các

loại dấu liên quan đến chứng thực điện tử.

Thứ ba, đối với việc cài đặt phần mềm bổ sung tính năng ký số VNPT-CA Plugin để phục vụ công tác ký chứng thực điện tử. Bước đầu triển khai, do không có Tài liệu hướng dẫn về việc cài đặt như, cũng như chưa rõ cơ quan đầu mối hỗ trợ nên quy trình thực hiện dẫn đến khó khăn về việc cài đặt, không thực hiện ký được. Phòng Tư pháp đã nghiên cứu, tìm hiểu cách cài đặt trên mạng, phối hợp với chuyên viên phòng Văn hóa - Thông tin huyện, nhờ hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông, đồng thời phòng đã trao đổi, báo cáo với phòng Hành chính Tư pháp thuộc Sở Tư pháp xin ý kiến để xác định được thông tin đầu mối hỗ trợ cài đặt do công ty Viễn thông (VNPT) tỉnh làm đầu mối nên đã thực hiện cài đặt thành công trên toàn huyện. Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời trên toàn huyện, phòng Tư pháp tiếp tục tham mưu cho UBND huyện ban hành Công văn số 2812/UBND-TP ngày 20/12/2021 về tiếp tục thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Theo đó, các công chức chuyên môn phòng Tư pháp đã trực tiếp xuống cơ sở hướng dẫn UBND 15 xã cài đặt phần mềm bổ sung tính năng ký số VNPT-CA Plugin; hướng dẫn quy trình thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thứ tư, theo như tài liệu hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ về quy trình chứng



Công chức phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ hướng dẫn việc cài đặt, sử dụng địa chỉ Gmail cho người dân.

thực điện tử, nhìn bằng mắt thường thì kết quả chứng thực điện tử không hiển thị họ và tên, chức vụ của người ký chứng thực. Do vậy khi nhìn vào sẽ không nắm được chữ ký trên bản chứng thực điện tử là do ai ký, họ tên, chức vụ ra sao? Để khắc phục tình trạng đó, phòng Tư pháp đã phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin nghiên cứu cách tạo hình ảnh có chữ ký số gắn liền với chức vụ, họ và tên của người có thẩm quyền ký chứng thực trên toàn huyện để cấu hình vào dịch vụ nhằm đảm bảo cho việc ký chứng thực bản sao điện tử được thuận lợi. Đến ngày 10/01/2022 đã hoàn thành nội dung này cho tất cả những người có thẩm quyền ký chứng thực trên địa bàn toàn huyện.

Đối với các khâu kỹ thuật, tuy đã được chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện nhưng do đặc thù của việc chứng thực này đòi hỏi mỗi cá nhân phải có tài khoản địa chỉ Gmail và phải biết chữ và biết cách tra cứu bản sao trên hệ thống,... Do đó, các công chức gặp nhiều khó khăn khi vừa tác nghiệp chuyên

môn vừa phải giúp các cá nhân lập địa chỉ Gmail, hướng dẫn cách tra cứu... dẫn đến mất nhiều thời gian mới thực hiện được một hồ sơ. Tuy nhiên, với quyết tâm cao, không ngại khó, không ngại vất vả, tính từ lúc triển khai (tháng 12/2021) đến tháng 3/2022, huyện Nậm Pồ đã tiếp nhận và chứng thực điện tử, trả kết quả hoàn thành với 118 hồ sơ. Cơ bản các cá nhân khi đi thực hiện chứng thực bản sao đều thực hiện đồng thời chứng thực bản sao điện tử.

Với những nỗ lực và kết quả trên, hy

vọng trong thời gian tới việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử sẽ luôn đảm bảo các quy trình được quy định tại Chương II Nghị định số 45/2020/NĐ-CP nhằm tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện./.

NẬM PỒ THỰC HIỆN MÔ HÌNH “TỔ DÂN VẬN CƠ SỞ” GẮN VỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

❖ PHẠM NGÂN *Phòng Tư pháp Nậm Pồ*

Để tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện, Huyện ủy Nậm Pồ đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 24/02/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Nậm Pồ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trên địa bàn huyện Nậm Pồ.

Xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội được đặt dưới sự lãnh

đạo của Đảng, trong đó chính quyền giữ vai trò nòng cốt, phát huy sự tham gia chủ động, tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và mọi tầng lớp Nhân dân trong công tác PBGDPL và



Đ/c Nguyễn Ngọc Sơn, UV BTV Huyện ủy, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy Nậm Pồ phát biểu tại buổi ra mắt Tổ Dân vận cơ sở bản Nương xã Nà Búng.

nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; kết hợp chặt chẽ công tác PBGDPL với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, hiệu quả giữa PBGDPL với tổ chức thi hành pháp luật. Do đó, để triển khai thực hiện tốt công tác PBGDPL đầy đủ, kịp thời, ngày 15/12/2021 Huyện ủy Nậm Pồ đã ban hành Quyết định số 765-QĐ/HU thành lập 121 “Tổ Dân vận cơ sở”, hoạt động ở 121/121 bản trên địa bàn huyện. Theo đó, mỗi bản có một tổ gồm tổ trưởng, tổ phó và thành viên là lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thuộc các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện, trong đó tổ trưởng là trưởng, phó các cơ quan, phòng ban, lực lượng vũ trang, MTTQ và các đoàn thể huyện. Đồng thời, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên phụ trách các “Tổ Dân vận cơ sở” theo địa bàn được giao phụ trách. “Tổ Dân vận cơ sở” có nhiệm vụ nắm tình hình; trực tiếp hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị tại 121 bản trên địa bàn huyện.

Ngay sau khi thành lập các Tổ Dân vận, mặc dù là thời điểm giáp Tết Nguyên đán 2022 nhưng Huyện ủy đã chỉ đạo tất cả các Tổ ra mắt đồng loạt và triển khai



Đ/c Phạm Thị Ngân, Trưởng phòng Tư pháp huyện, Tổ trưởng Tổ dân vận bản Mạ Hóc xã Phìn Hồ cùng các thành viên của Tổ trao quà tại buổi ra mắt Tổ dân vận cơ sở.

ngay các hoạt động tuyên truyền, phổ biến trọng tâm như: Tuyên truyền về quản lý và bảo vệ rừng, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

Đây là mô hình mới, để triển khai, thực hiện hiệu quả “Tổ dân vận cơ sở” gắn với công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ PBGDPL, Hội nghị triển khai chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, lực lượng, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và 121 “Tổ Dân vận cơ sở” trên địa bàn huyện cần triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo Quy chế số 04-QC/HU, ngày 15/12/2021 về hoạt động của Tổ Dân vận cơ sở và triển khai, thực hiện nhiệm vụ của các Tổ Dân vận cơ sở theo nội dung Kế hoạch số 48-KH/HU ngày 23/4/2021 của Huyện ủy. Đồng thời, tất cả các Tổ Dân vận phải triển khai gắn với công tác PBGDPL, tham gia

là thành viên mời trong các vụ việc hòa giải tại cơ sở bản do các tổ phụ trách.

Có thể nói, việc tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với Tổ Dân vận cơ sở trong PBGDPL, hòa giải ở cơ sở sẽ góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của tất cả các cơ quan, đơn vị, lực lượng, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cùng tham gia bám nắm cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đời sống của Nhân dân kịp thời tuyên truyền PBGDPL; phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá

trình hòa giải ở cơ sở để tham gia giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm những bức xúc, nhu cầu chính đáng của Nhân dân. Từ đó, giúp Nhân dân tin tưởng hơn nữa vào chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đây là việc làm hết sức cần thiết của các cấp ủy, chính quyền cơ sở, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các lực lượng và cán bộ, công chức trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác dân vận gắn với tuyên truyền, PBGDPL trong thời gian tới trên địa bàn huyện./.

TỈNH ĐIỆN BIÊN HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU GIAO NHẬN QUÂN NĂM 2022

❖ ĐỨC HẠNH

Toàn tỉnh Điện Biên đã hoàn thành công tác tuyển chọn, giao nhận 1.121 công dân nhập ngũ bàn giao cho các đơn vị Quân đội và Công an: (là Trung đoàn 741, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung đoàn 82, Quân khu 2 và Công an tỉnh). Trong đó công dân có sức khỏe loại 1, loại 2 chiếm 90%; tỷ lệ công dân tốt nghiệp Đại học, cao đẳng, Trung cấp cao hơn so với năm 2021 là 0,17%; 100 % công dân có tuổi đời từ 18 đến 25 tuổi; tỷ lệ công dân là người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 97%.

Từ sáng sớm ngày 20/2, mặc dù thời tiết không thuận, mưa to, giá lạnh nhưng bà con nhân dân các dân tộc đã có mặt đông đủ, để tiễn những công dân ưu tú của địa phương lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc. Trước đó một ngày, cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo cơ quan quân sự phối hợp với y tế cơ sở tiến hành xét nghiệm RT – PCR cho 100% thanh niên trúng tuyển năm nay.

Trong không khí tung bừng của ngày hội giao quân, tân binh Sừng Sái Hòa, dân tộc Xạ Phang, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên được biên chế về đơn vị Trung đoàn 741 đã bày tỏ nguyện vọng và quyết tâm của mình. *Hôm nay, Tôi rất vui mừng trúng tuyển nghĩa vụ quân sự. Sau khi vào đơn vị tôi xin hứa rèn luyện thật tốt để xây dựng đơn vị quân đội ngày càng hùng mạnh, khi trở về tôi giúp gia đình phát triển kinh tế, để xây dựng bản làng giàu mạnh”,* còn tân binh Mùa A Vinh, Tiểu đoàn bộ binh 1, Trung đoàn 741, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên chia sẻ *“Tôi mong muốn sau khi vào đơn vị tôi cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bản thân đã tốt nghiệp đại học và mong muốn là sẽ cố gắng được phục vụ lâu dài trong quân đội”.*



Đồng chí thiếu tướng Vũ Kim Hà, Phó Tư lệnh Quân khu 2 tặng hoa động viên thanh niên tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đại tá Ngô Quang Tuấn, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Điện Biên cho biết: Thời gian qua, các địa phương và Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp chú trọng tuyên truyền sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân

sự; chế độ, chính sách quân nhân được hưởng trong thời gian tại ngũ. Thực hiện “tròn khâu” trong công tác tuyển quân, trong đó chú trọng lựa chọn công dân có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt, trình độ văn hóa cao hơn năm trước. Công tác tuyển chọn bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, đúng luật và gắn với tạo nguồn cán bộ cho cơ sở. Đối với trường hợp công dân tình nguyện viết đơn nhập ngũ đều được chính quyền các địa phương tặng giấy khen và các phần quà khích lệ, động viên. Lễ

giao nhận quân tại tỉnh Điện Biên được diễn ra nhanh, gọn, đúng quy định và an toàn trong phòng, chống dịch Covid – 19, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh./.



Đồng đảo nhân dân đội mưa đến tiễn con em lên đường nhập ngũ tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên..

TỈNH ĐIỆN BIÊN:

BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

❖ NGUYỄN HÒA

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi tắt là Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg); Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2021/TT-BTP). Việc triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, bám sát nội dung, sự chỉ đạo, hướng dẫn hàng năm của Bộ Tư pháp và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Ngày 18/02/2022, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 437/KH-UBND để triển khai thực hiện, trong đó chú trọng 06 nội dung trọng tâm thực hiện trên địa bàn tỉnh từ năm 2022, cụ thể:

Thứ nhất, xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kế hoạch yêu cầu Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành Kế hoạch và

các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc phạm vi quản lý.

Thứ hai, Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, cộng đồng về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Biên soạn, đăng tải các tin, bài truyền thông về Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 09/2021/TT-BTP. Nội dung tin, bài tập trung vào mục đích, ý nghĩa, những nội dung cơ bản, điểm mới quan trọng của Quyết định. Phổ biến, thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí hoặc các hình thức phù hợp về nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thứ ba, xây dựng tài liệu tổ chức quán triệt, tập huấn nội dung; hướng dẫn áp dụng phần mềm quản lý đánh giá công nhận xã phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Biên soạn, phát hành đề cương, tài liệu, chuyên đề, bài giảng nhằm quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của Quyết định, Thông tư, trọng tâm là các tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp

luật và trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng sổ tay, cẩm nang hướng dẫn đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tổ chức quán triệt, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã được giao theo dõi, triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Thực hiện hướng dẫn vận hành, áp dụng phần mềm quản lý đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, đề xuất, triển khai các giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 09/2021/TT-BTP. Cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đề đề xuất, triển khai các giải pháp khắc phục, cải thiện, thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên cơ sở kết quả đánh giá hằng năm, tập trung trọng tâm vào hỗ trợ địa bàn khó khăn, chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc có nhiều tiêu chí, chỉ tiêu đạt kết quả thấp. Chọn điểm để chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với việc thực hiện nội dung và nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thứ năm, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (lồng ghép qua hoạt động kiểm tra của Hội đồng PHPBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện; kiểm tra công tác Tư pháp; kiểm tra chuyên đề việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường,

thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các xã, phường, thị trấn nói chung và các xã đăng ký đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nói riêng).

Thứ sáu, tổng hợp, báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch, Sở Tư pháp là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp, hướng dẫn với cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả triển khai thực hiện; đề xuất giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu có liên quan đến ngành mình, đơn vị mình; định kỳ báo cáo và cung cấp thông tin về Sở Tư pháp để kịp thời theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phản ánh và đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND cấp huyện. Chỉ

đạo UBND cấp xã giao công chức Tư pháp - Hộ tịch làm đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND cấp xã.

Kế hoạch cũng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện tiêu chí thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tới các thành viên, hội viên; vận động thành viên, hội viên tham

gia xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp và các cơ quan có liên quan thực hiện.

Việc tổ chức triển khai Kế hoạch nhằm xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong triển khai thực hiện công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp tình hình thực tế của địa phương và có tính khả thi mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương./.

NHIỀU CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3/2022

Từ ngày 01/3/2022, nhiều chính sách về bảo hiểm, lao động - tiền lương cũng như điều kiện mới về kinh doanh bất động sản, lệ phí trước bạ sẽ chính thức có hiệu lực.

1. Thay đổi nhiều quy định về kinh doanh bất động sản

Ngày 06/01/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2022. Nghị định này quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Kinh doanh bất động sản, bao gồm các nội dung về điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản; về các loại

❖ MẠNH CƯỜNG

Phòng Tư pháp Nậm Pồ

hợp đồng mẫu kinh doanh bất động sản; về chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn; chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản.

Trong đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải đáp ứng 3 nhóm điều kiện: (1) Phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật về hợp tác xã, có ngành nghề kinh doanh bất động sản (gọi chung là doanh nghiệp); (2) Phải

công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, tại trụ sở Ban Quản lý dự án (đối với các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản), tại sàn giao dịch bất động sản (đối với trường hợp kinh doanh qua sàn giao dịch bất động sản) các thông tin về doanh nghiệp (bao gồm tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại liên lạc, tên người đại diện theo pháp luật), thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản, thông tin về việc thế chấp nhà, công trình xây dựng, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh (nếu có), thông tin về số lượng, loại sản phẩm bất động sản được kinh doanh, số lượng, loại sản phẩm bất động sản đã bán, chuyển nhượng, cho thuê mua và số lượng, loại sản phẩm còn lại đang tiếp tục kinh doanh. Đối với các thông tin đã công khai quy định tại điểm này mà sau đó có thay đổi thì phải được cập nhật kịp thời ngay sau khi có thay đổi; (3) Chỉ kinh doanh các bất động sản có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9, Điều 55 của Luật Kinh doanh bất động sản.

2. Quy định mới về lệ phí trước bạ

Ngày 15/01/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ, Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/3/2022.

Theo đó, căn cứ tính lệ phí trước bạ là giá tính lệ phí trước bạ và mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%). Cụ thể, mức thu với nhà, đất, là 0,5%; mức thu với súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao là 2%; mức thu với tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn,

thuyền, kể cả du thuyền, tàu bay là 1%.

Mức thu với xe máy là 2%. Riêng xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 5%; đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%. Trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định nêu trên thì nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 5%.

Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô, mức thu là 2%. Riêng ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up), nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung. Ô tô pick-up chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống, ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống.

Với ô tô điện chạy pin, trong vòng 3 năm kể từ ngày 1/3/2022, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%; trong vòng 2 năm tiếp theo, nộp lệ phí trước bạ lần đầu

với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi.

Các loại ô tô quy định nêu trên, nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Cũng theo Nghị định số 10/2022/NĐ-CP, quy định đối tượng được miễn lệ phí trước bạ với nhà, đất như nhà, đất nhận thừa kế hoặc là quà tặng giữa: Vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau nay được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nhà, đất là trụ sở của cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự, cơ quan Đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và nhà ở của người đứng đầu cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự, cơ quan Đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam; Đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối....

3. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm

Ngày 31/12/2021 Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 37/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng,

thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc. (Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/3/2022).

Theo đó, từ ngày 01/01/2022, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng tăng 7,4% so với mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 12/2021 với: Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động; quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng; Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng; Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng. Thông tư cũng Quy định thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc là thời điểm ghi trong văn bản giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4. Tăng mức trợ cấp hằng tháng với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc

Ngày 29/01/2022 Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BNV về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng. (Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2022. Chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2022).

Cụ thể, mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/01/2022 (đã làm tròn số) đối với cán bộ cấp xã già yếu đã nghỉ

việc được điều chỉnh như sau: Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã: 2.473.000 đồng/tháng (Trước đây mức hưởng là 2.116.000 đồng/tháng); Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký UBND, Thư ký HĐND xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 2.400.000 đồng/tháng (Trước đây, mức hưởng là 2.048.000 đồng/tháng); Đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng (Trước đây, mức hưởng là 1.896.000 đồng/tháng).

5. Tiền lương làm căn cứ bồi thường tai nạn lao động

Ngày 28/12/2021 Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. (Thông tư có hiệu lực từ ngày 1/3/2022). Theo đó, tiền lương làm căn cứ thực hiện bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp tai nạn lao động và tiền lương làm căn cứ trả cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc điều trị, phục hồi chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi xảy ra tai nạn lao động hoặc trước khi bị bệnh nghề nghiệp. Nếu thời gian làm việc, học nghề, tập nghề, thử việc, tập sự không đủ 6 tháng thì tiền lương làm căn cứ thực hiện bồi thường, trợ cấp là tiền lương được tính bình quân của các tháng trước liền kề thời điểm xảy ra tai

nạn lao động hoặc thời điểm xác định bị bệnh nghề nghiệp.

Mức tiền lương tháng nêu trên được xác định theo từng đối tượng như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân thì mức tiền lương tháng bao gồm tiền lương cấp bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp (nếu có) liên quan đến tiền lương (phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung).

- Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức tiền lương tháng bao gồm mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác mà hai bên đã xác định trong hợp đồng lao động.

- Đối với người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động có mức lương học nghề, tập nghề thì mức tiền lương tháng là tiền lương học nghề, tập nghề do hai bên thỏa thuận; trong trường hợp không có mức lương học nghề, tập nghề thì tiền lương làm căn cứ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động là mức lương tối thiểu do Chính phủ công bố tại địa điểm người học nghề, tập nghề làm việc.

- Đối với công chức, viên chức trong thời gian tập sự thì mức tiền lương tháng là tiền lương tập sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với người lao động đang trong thời gian thử việc thì mức tiền lương tháng là tiền lương thử việc do hai bên thỏa thuận theo quy định của Bộ luật Lao động áp dụng./.

ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO TRẺ EM

❖ NGUYỄN LOAN - HCTP

Hỏi: Cha, mẹ chưa đăng ký kết hôn khi sinh con có được đăng ký khai sinh mang họ cha không và đăng ký khai sinh ở đâu?

Trả lời: Quyền khai sinh là một trong những quyền dân sự cơ bản của con người, được khẳng định rõ trong những văn kiện pháp lý quốc tế cũng như trong pháp luật quốc gia. Theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015 cá nhân từ khi sinh ra có quyền được khai sinh ngay cả với trẻ em sinh ra mà sống được 24 giờ trở lên mới chết thì cũng được khai sinh và (khai tử).

Khi cha, mẹ chưa đăng ký kết hôn, người con sinh ra được đăng ký khai sinh mang họ của người cha cần làm 02 thủ tục cùng lúc đó là: đăng ký nhận cha con và đăng ký khai sinh.

Hồ sơ bao gồm:

1. Thủ tục đăng ký nhận cha con

- Tờ khai nhận cha con;

- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha con (văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan tổ chức khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con; Trong trường hợp không có chứng cứ chứng minh quan hệ cha con thì cha, mẹ phải lập văn bản cam đoan về việc trẻ em là con chung của hai người và có ít nhất 02 người thân thích của cha, mẹ làm chứng);

- Sổ hộ khẩu (nếu có).

2. Thủ tục đăng ký khai sinh

- Tờ khai đăng ký khai sinh;



Công chức hướng dẫn công dân thực hiện các thủ tục hành chính về khai sinh.

- Giấy chứng sinh (trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh);

- Sổ hộ khẩu (nếu có).

3. Thẩm quyền đăng ký khai sinh:

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện việc đăng ký khai sinh.

Như vậy trường hợp của bạn cần mang theo các giấy tờ để thực hiện thủ tục đã được hướng dẫn trên đây và đến nơi thường trú của cha hoặc mẹ để làm thủ tục đăng ký nhận cha con và đăng ký khai sinh cho con theo quy định của pháp luật (Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền). Hướng dẫn trên được quy định tại Luật Hộ tịch số 60/2014/QH 2013; Nghị định 123/2015/NĐ-CP; Thông tư 04/2020/TT-BTP./.

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH TRỰC TUYẾN

Hỏi: Gia đình tôi muốn đăng ký khai sinh trực tuyến cho con thì thực hiện như thế nào? Nhận kết quả đăng ký khai sinh ở đâu?

Trả lời:

Đăng ký khai sinh trực tuyến là một trong những thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến được quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Theo đó, việc đăng ký khai sinh trực tuyến được thực hiện như sau:

- Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh để đăng ký tài khoản, xác thực người dùng theo hướng dẫn. Sau khi đăng nhập tài khoản thành công, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác, đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật.

Sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được cấp 01 mã số hồ sơ thủ tục hành chính để theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hoặc truy cập để hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan đăng ký hộ tịch. Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch có trách nhiệm lưu giữ, bảo đảm bí mật mã số hồ sơ thủ tục hành chính.

Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền tiếp nhận và chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp quy định pháp luật của hồ sơ; gửi Phiếu hẹn trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại cho người có yêu cầu

❖ PBGDPL

(trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ), yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp).

- Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch được nhận kết quả đăng ký hộ tịch theo một trong các phương thức sau đây:

+ Nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó;

+ Nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;

+ Nhận kết quả là giấy tờ hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính;

+ Nhận kết quả là giấy tờ hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, việc đăng ký khai sinh thuộc trường hợp quy định người có yêu cầu đăng ký hộ tịch phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch để ký vào Sổ hộ tịch và nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch phải nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Căn cứ quy định nêu trên, gia đình ông (bà) khi có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tuyến cho con thì truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (địa chỉ: <https://dichvucong.dienbien.gov.vn/>) để đăng ký và thực hiện thủ tục theo hướng dẫn. Kết quả đăng ký khai sinh (Giấy khai sinh) sẽ được nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (nơi cư trú)/.

NHỚ NHỮNG LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ DÀNH CHO THANH NIÊN

❖ Chi đoàn STP (Situ tâm)

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại luôn dành những tình cảm tốt đẹp cũng như thời gian, công sức, trí tuệ của mình để giáo dục, bồi dưỡng các thế hệ thanh niên Việt Nam đến với cách mạng, tham gia vào quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Bởi theo Người, thanh niên luôn là lực lượng tiên phong, xung kích trên các mặt trận, góp phần xây dựng hòa bình. Bác rất tin tưởng ở thanh niên - lực lượng hậu bị của Đảng và là lực lượng cách mạng cho đời sau.

Ngay từ thời trẻ, Người đã ý thức được vai trò của thanh niên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc là vô cùng to lớn. Như tình cảm của một người cha đối với con, Bác Hồ hiểu rõ những ưu, nhược điểm của thanh niên nước ta. Bác luôn căn dặn thanh niên: “Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên”. Bác luôn nhấn mạnh đến việc học tập, vấn đề cốt lõi để các thế hệ thanh niên trang bị cho mình sự hiểu biết, vốn kiến thức, một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho các thế hệ thanh niên có thể vươn mình ra biển lớn, lấy sức trẻ làm giàu cho Tổ quốc, quê hương.

Có thể khẳng định rằng, chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã dành cho thế hệ trẻ những tình cảm và sự quan tâm sâu sắc. Trong không khí phấn khởi của Tháng Thanh niên, kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2022); chào mừng Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp nhiệm kỳ 2022-2027; đoàn viên, thanh niên Sở Tư pháp luôn ghi nhớ những lời dạy mà lúc sinh thời Bác Hồ đã dành cho các thế hệ thanh niên Việt Nam.

“... Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội.

Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành “đời sống mới”.

Đời sống mới là:

- Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ.

- Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm.

- Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhở.

- Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa”

(Gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết sắp đến, 1 - 1946, Sđd, tập 4, trang 167.)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

“Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong. Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh anh hùng. Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy. Huy hiệu của thanh niên ta là “tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên”. Ý nghĩa của nó là: Phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ, hoạt bát. Bác mong mỗi cháu và toàn thể các cháu nam nữ thanh niên cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để xứng đáng với cái huy hiệu tươi đẹp và vẻ vang ấy”.

(Thư gửi thanh niên, tháng 4/1951, Hồ Chí Minh toàn tập)

“Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện mấy điều sau đây:

- Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, người tiên tiến thì giúp đỡ người kém, người kém phải cố gắng để tiến lên, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như tự tư tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.



Đoàn viên thanh niên Sở Tư pháp lao động dọn vệ sinh trước thềm Lễ hội Hoa Ban năm 2022.

- Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.”

(Bài nói chuyện tại Đại hội Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa, ngày 17/3/1960)

“Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên” (Di Chúc của Người).

Khắc ghi những lời dạy của Bác, đoàn viên, thanh niên sở Tư pháp luôn phấn đấu rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng; không ngừng học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ nhằm xây dựng người cán bộ tư pháp “Phụng công – Thủ pháp”, xung kích tình nguyện vì cộng đồng, góp sức xây dựng ngành tư pháp và quê hương Điện Biên ngày càng phát triển./.

BÀI HỌC VỀ CÁCH ỨNG XỬ: CÂU CHUYỆN “NƯỚC NÓNG, NƯỚC NGUỘI”

❖ VŨ QUYÊN (Situ tâm)

Nói đến phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là chúng ta tiếp cận đến nét văn hóa đặc sắc trong lối sống của Người. Bác giản dị mà vĩ đại. Lúc còn sống, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết về Bác như sau: Hồ Chí Minh “cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, sáng chói mà không choáng ngợp, gặp lần đầu mà như thân thiết từ lâu”. Phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp. Trong các cuộc tiếp xúc, Người thường khiêm tốn, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người xung quanh.

Không chỉ tiêu biểu cho tinh thần yêu nước, thương dân, trí tuệ và nhân quan chính trị nhạy bén, năng lực thực tiễn và dự báo thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là hiện thân của phong cách ứng xử, chứa đựng nhiều nét văn hóa đặc sắc, để lại bài học quý giá trong hoạt động lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ của Đảng hôm nay. Trong ứng xử, Người rất chân tình, nồng hậu, tự nhiên. Khi gặp gỡ mọi người, với những cử chỉ thân mật, lời hỏi thăm chân tình, hay một câu nói đùa, Người đã tạo ra một bầu không khí thân mật, thoải mái, thân thiện như trong một gia đình. Sự ân cần, nồng hậu, xóa bỏ mọi nghi thức, đi thẳng đến trái tim con người bằng tình cảm chân thực, tự nhiên. Đó là nét nổi bật trong phong

cách ứng xử của Người và câu chuyện “**Nước nóng, nước nguội**” là một trong những cách thể hiện phong cách ứng xử đó của Bác.

“ Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ Trung đoàn thường hay quát mắng chiến sĩ. Đồng chí này đã từng làm giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng tháng Tám.



Ảnh minh họa (nguồn: Internet)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Được tin nhân dân phản ánh về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp, dù đồng chí này có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ nên đồng chí Trung đoàn vã cả mồ hôi, người như bốc lửa. Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- *Chú uống đi.*

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- *Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.*

Bác mỉm cười:

- *À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?*

- *Dạ có ạ.*

Bác nghiêm nét mặt nói:

- *Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.*

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa”.

Qua câu chuyện này chúng ta thấy được sự quan tâm của Bác đến cách quản lý con người, một bài học về tâm lý và cách ứng xử sâu sắc, khôn khéo cho tất cả chúng ta. Mặc dù anh cán bộ trên nóng tính và có những cách cư xử không đúng mực tạo dư luận không tốt. Thay vì khiển trách kỷ

luật, Bác đã mượn hình ảnh ly nước nóng để đồng chí tự nhận thấy khuyết điểm và nhận lỗi, sửa chữa. Khi giận dữ rất dễ mất kiểm soát bản thân mình, khi giận lên chúng ta có thể làm nhiều việc mà không suy nghĩ đến hậu quả của nó, hoặc đưa ra một số quyết định không mấy sáng suốt, nói ra những điều không nên... chỉ để thỏa mãn cơn giận. Tội tệ hơn, vì cơn giận chúng ta có thể vô tình làm tổn thương đến những người xung quanh. Lưu lại trong ký ức của họ một hình ảnh không tốt đẹp. Vì vậy, trong mọi trường hợp hãy thật bình tĩnh, xử lý khéo léo tình huống để có được kết quả tốt nhất.

Qua câu chuyện “Nước nóng, nước nguội” ta rút ra được bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, trong mọi tình huống giao tiếp phải thật sự bình tĩnh và khéo léo, cho dù làm việc, giao tiếp với đồng nghiệp, với cơ quan, đơn vị khác, hay người dân và người thân thì không được nóng giận cáu gắt một cách mất kiểm soát. Có thể do áp lực gia đình, áp lực công việc đôi lúc làm chúng ta bực dọc, nóng nảy. Nhưng nếu mỗi người chúng ta không tự học cách kiềm chế bản thân thì bầu không khí xung quanh càng nặng nề và nó lại tiếp tục gây ra những hậu quả xấu hơn.

Thứ hai, trong việc nhận xét, góp ý với người khác nhất là trong công tác phê bình và tự phê bình trong Chi bộ cũng như trong các cuộc họp, thì nên nhận xét, góp ý một cách khách quan, khéo léo, không nên quá gay gắt. Giống như cách Bác đã xử lý tình huống trong mẫu chuyện “nước nóng, nước nguội” trên./.

TRỢ GIÚP PHÁP LÝ:

VÔ Ý LÀM CHẾT NGƯỜI KHI ĐI SĂN, NGƯỜI DÂN CẦN NÂNG CAO Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT

❖ NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Nằm ở cực tây của tổ quốc, Điện Biên có đường biên giới giáp với nước bạn Trung Quốc, Lào, có cột mốc ngã ba biên giới “một con gà gáy ba nước cùng nghe” với địa hình đồi núi trùng điệp – thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu trong lành, phong cảnh thơ mộng với bồng bênh mây trắng, có ruộng bậc thang, cánh đồng Mường Thanh ngay trong lòng chảo, bạt ngàn hồng, trắng sắc ban sau mỗi dịp xuân về hay rực vàng một mùa hoa dã quỳ khi độ vào thu; người dân thân thiện, hiền lành, văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc với những điệu múa xòe, lễ hội truyền thống đặc sắc, món ăn đặc sản vùng miền; gắn với dấu ấn chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Điện Biên là điểm đến tham quan hấp dẫn của khách du lịch trong nước và quốc tế.

Với dân số chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn. Trong những năm qua địa phương luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và nhà nước thông qua các chính sách, mục tiêu hỗ trợ đồng bào về pháp luật, giao thông, y tế, giáo dục, ... góp phần phát triển kinh tế, nâng cao nhận thức pháp luật, hiểu biết xã hội và nâng cao đời sống cho người dân song vẫn đảm bảo gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế về nhận thức pháp luật, hiểu biết xã hội, đâu đó những phong tục, tập quán lạc hậu dẫn đến thực trạng dễ xảy ra những vụ việc vi phạm pháp luật hành chính, hình sự đáng tiếc như: Chặt phá rừng làm nương, tảo hôn, giao cầu với trẻ em, vô ý làm chết người, ...

Trong năm 2020, 2021, trên địa bàn huyện Điện Biên và huyện Nậm Pồ tỉnh

Điện Biên xảy ra nhiều vụ án hình sự “vô ý làm chết người” do tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí tự chế để săn bắn khiến người dân và gia đình các nạn nhân không khỏi bàng hoàng, xót xa. Đa phần nạn nhân và bị cáo đều có mối quan hệ ruột thịt, họ hàng, bạn bè thân thiết, chí ít cũng là người cùng bản, cụ thể: Vụ án xảy ra tại huyện Điện Biên vào đầu năm 2020, trong chuyến đi săn lợn rừng bằng súng kíp tại xã Phu Luông, anh Lò Văn T đã vô tình bắn phải cậu ruột, điều đáng nói trước đó chính nạn nhân là người đã tự chế súng kíp để tặng cho T; vào giữa tháng 4/2020, cùng bạn đi săn thú rừng, kiếm mật ong tại khu vực rừng Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, anh Sùng A C đã bị trúng đạn, mất mạng. Vào tháng 5/2020, khi đi săn lợn rừng tại khu vực biên giới thuộc xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ ông Cháng A V đã vô tình bắn chết con trai ruột. Gần đây



Vật chứng là súng kíp tự chế người dân vùng cao sử dụng để săn bắn.

nhất, vào tháng 11/2021, khi đi săn tại khu vực rừng thuộc bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, do nghe thấy tiếng gà rừng và quan sát thấy tiếng động trong bụi cây anh Thảo A D nghĩ rằng là gà rừng nên đã vô tình bắn chết anh Liều A G.

Nhận được đơn yêu cầu Trợ giúp pháp lý (TGPL), xác định người yêu cầu TGPL đều thuộc diện được TGPL, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên đã cử các luật sư, trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bào chữa cho người bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Nhìn chung, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, đầu thú, tự thú, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm bào chữa của người thực hiện TGPL đều được các cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận, người bị buộc tội đều được hội đồng xét xử tuyên phạt tù, cho hưởng án treo với mức hình phạt thấu tình đạt lý, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình sự; đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, ngoài những chế tài do pháp luật quy định

bằng những bản án hình sự, bản án nặng nề nhất đối với các bị cáo đó chính là bản án lương tâm, là nỗi day dứt khi chứng kiến nỗi đau thể xác của các bị hại, nỗi đau tinh thần của người nhà nạn nhân. Thiệt hại về kinh tế khi nạn nhân đều là lao động chính, chủ lực về kinh tế trong gia đình; bởi làm chết người là lỗi vô ý, nằm ngoài ý thức chủ quan của người đi săn nhưng tàng trữ, sử dụng trái phép súng tự chế để săn bắn động vật rừng là hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện bằng ý thức chủ quan.

Dẫu biết rằng với đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao sinh sống chủ yếu bằng nghề làm nương, việc tìm kiếm các lâm sản phụ hay đi săn bẫy thú rừng vào những ngày nông nhàn là biện pháp để gia tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, song người dân cũng cần phải có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; ý thức được những rủi ro, tiềm ẩn khi sử dụng các công cụ săn bắt tự chế như chông,



Lò Văn T nghe Tòa tuyên án.

bẫy, súng kíp, súng hơi, để không còn xảy ra những chuyện săn định mệnh. Qua đó cũng là bài học cho người dân về nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để vừa nâng cao chất lượng cuộc sống vừa không vi phạm pháp luật./.

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TẠI CÁC PHIÊN TÒA XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Năm 2013, Hiến pháp lần đầu tiên ghi nhận “nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” (khoản 5 Điều 103), triển khai nội dung này, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã bổ sung nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” (Điều 26). Đây là sự bổ sung quan trọng, là cơ sở cho sự thay đổi của những quy định pháp luật tố tụng hình sự khác (như: quy định thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, bổ sung nhiều quy định nhằm bảo đảm chất lượng tranh tụng, lấy kết quả tranh tụng tại phiên tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án). Có thể nói, đây chính là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp.

Liên quan đến vấn đề này, có 02 vấn đề cần nghiên cứu, trao đổi đó là: Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nguyên tắc tranh tụng trong xét xử và giải pháp bảo đảm nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, cụ thể:

1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm

Nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” được quy định tại Điều 26 BLTTHS năm 2015, lần đầu tiên được ghi nhận trong pháp luật tố tụng hình sự, nhằm tăng cường tranh tụng trong xét xử, đáp

❖ LÊ ĐÌNH HẢI NAM

Tòa án nhân dân tỉnh

ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Theo đó, có 03 (ba) vấn đề cần lưu ý liên quan đến nguyên tắc này:

Thứ nhất, về tư cách của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác. Pháp luật tố tụng hình sự xác định tư cách của “Điều tra viên, Kiểm sát viên, người khác có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bị buộc tội, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác đều có quyền bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu để làm rõ sự thật khách quan của vụ án”. Việc xác định “quyền bình đẳng” giữa nhóm chủ thể “Điều tra viên, Kiểm sát viên, người khác có thẩm quyền tiến hành tố tụng” và “người bị buộc tội, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác” là điều rất quan trọng, bởi đây chính là cơ sở tiền đề cho bảo đảm tranh tụng. “Quyền bình đẳng” giữa hai nhóm chủ thể này có giới hạn, tức là trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu và mục đích áp dụng quyền bình đẳng này đó là để làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Việc nhận diện giới hạn và mục đích áp dụng quyền bình đẳng của các chủ thể áp dụng là điều rất quan trọng.

Thứ hai, về tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này do Viện kiểm sát chuyển đến Tòa án để xét

xử phải đầy đủ và hợp pháp. Phiên tòa xét xử vụ án hình sự phải có mặt đầy đủ những người theo quy định của BLTTHS, trường hợp vắng mặt phải vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan hoặc trường hợp khác do Bộ luật này quy định. Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện cho Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và đặc biệt là “*tranh tụng dân chủ, bình đẳng trước Tòa án*”, đây là điều cực kỳ cần thiết, khi các chủ thể đã có quyền bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu thì tiếp sau đó, tranh tụng giữa họ phải dân chủ, bình đẳng trước Tòa án thì mới có thể bảo đảm tranh tụng giữa các chủ thể (đã nêu tại phần thứ nhất) được. Đây chính là nội dung quan trọng thứ hai, vừa là cơ sở vừa là nội dung bảo đảm tranh tụng trong xét xử.

Bên cạnh đó, mọi chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự để xác định tội danh, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa giải quyết vụ án đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa. Đây không phải nội dung mới, BLTTHS năm 2003 đã quy định về vấn đề này (Điều 10, Điều 222) nhưng phải đến BLTTHS năm 2015 mới khẳng định rõ ràng các vấn đề phải được “trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa”, đây là nội dung cực kỳ quan trọng, củng cố vị thế, vai trò của Tòa án trong xét xử, là cơ sở để bảo đảm hơn nữa quyền và lợi ích

của người tham gia tố tụng (đặc biệt là của bị cáo, người bào chữa).

Thứ ba, bản án, quyết định của Tòa án phải căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đây là khẳng định đặc biệt quan trọng, khi đưa nội dung “kết quả tranh tụng” là một trong những căn cứ để ra bản án, quyết định của Tòa án. Nếu các nội dung trước của nguyên tắc là điều kiện cần thì đây chính là điều kiện đủ của bảo đảm tranh tụng tại phiên tòa. Nếu bản án, quyết định của Tòa án không căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì tất cả các nội dung trước đó đều không còn ý nghĩa.

2. Giải pháp bảo đảm nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Chất lượng tranh tụng của các phiên tòa tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên từ thời điểm BLTTHS năm 2015 có hiệu lực ngày càng được bảo đảm, điều này không chỉ thể hiện tính đúng đắn, phù hợp của BLTTHS năm 2015, mà còn khẳng định khả năng đáp ứng yêu cầu thay đổi của Tòa án hai cấp tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, sự phức tạp của các vụ án, sự tham gia ngày càng nhiều của các thành phần tham gia tố tụng thì các giải pháp bảo đảm nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự càng cần thiết, bên cạnh các giải pháp về nâng cao chất lượng người tiến hành tố tụng, nâng cao nhận thức, kiến thức của người tham gia tố tụng, tác giả đề xuất 04 (bốn) giải pháp sau theo hướng bảo đảm nguyên

tắc tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự:

Thứ nhất, Tòa án cần kỹ lưỡng, cẩn thận ngay từ khi chuẩn bị thủ tục đưa vụ án ra xét xử. Sự kỹ lưỡng, cẩn thận ngay từ nội dung Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đến kiểm tra sự có mặt, vắng mặt thành phần tham gia phiên tòa, từ vị trí ngồi và các điều kiện vật chất của phiên tòa,... đều là sự chuẩn bị tiền đề cơ bản để bảo đảm tranh tụng, đơn cử, chỉ riêng việc thay đổi vị trí ngồi của người bào chữa và Kiểm sát viên quy định cụ thể tại Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án cũng đã mang một ý nghĩa đặc biệt lớn, đây là kết quả của một quá trình thay đổi tư duy theo hướng bảo đảm tranh tụng.

Thứ hai, bảo đảm nhận thức đúng đắn của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng về giai đoạn tranh tụng tại phiên tòa. Khác với quy định trước đây, BLTTHS năm 2015 đã quy định thủ tục tranh tụng chính là sự kết hợp của thủ tục xét hỏi, tranh luận và gọi là “thủ tục tranh tụng” nên ngay từ khi thực hiện xét hỏi, người tham gia tố tụng cần phải thể hiện vai trò của mình (đặc biệt là người bào chữa, bị cáo), đối với người tiến hành tố tụng (đặc biệt là chủ tọa phiên tòa) cần nhận thức đúng đắn để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Thứ ba, Chủ tọa phiên tòa phải giữ vững vai trò của người điều hành việc hỏi theo quy định tại Điều 307 BLTTHS. Chủ tọa phiên tòa bảo đảm bị cáo được thực hiện các quyền quy định tại Điều 61 BLTTHS, trong đó, đặc biệt chú ý đến

quyền “*đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa*” (điểm i khoản 2 Điều 61 BLTTHS), điều này sẽ bảo đảm quyền bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu để làm rõ sự thật khách quan của vụ án được quy định tại Điều 26 BLTTHS. Đồng thời, Tòa án điều hành việc hỏi của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa để bảo đảm họ thực hiện đúng vai trò, quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật quy định, như vậy, Tòa án sẽ thể hiện rõ ràng vị trí của bên độc lập thực sự khách quan, công tâm, căn cứ vào cả chứng cứ buộc tội và gỡ tội để đưa ra quyết định giải quyết vụ án.

Thứ tư, Chủ tọa phiên tòa tạo điều kiện cho Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người tham gia tố tụng khác tranh luận, trình bày hết ý kiến (nhưng vẫn can thiệp kịp thời đối với những ý kiến không liên quan đến vụ án và ý kiến lặp lại) theo Điều 322 BLTTHS. Đặc biệt, Chủ tọa phiên tòa yêu cầu Kiểm sát viên phải đáp lại những ý kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa để đánh giá khách quan, toàn diện sự thật của vụ án.

Công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đặt ra nhiều nhiệm vụ cho ngành tư pháp. Thực tế công cuộc này đã và đang diễn ra một cách đồng bộ trên nhiều lĩnh vực, trong đó, Tòa án với vai trò đặc biệt quan trọng và việc bảo đảm nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự chính là một trong những điều cần phải làm để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa./.

CHUNG TAY CHĂM LO TẾT CHO NGƯỜI NGHÈO

❖ ĐỨC HẠNH

Bên cạnh nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, thì việc chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách, hộ nghèo trên địa bàn được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đặc biệt quan tâm, triển khai nhiều chương trình ý nghĩa, thiết thực, nhất là chương trình “Xuân biên cương đoàn kết - Tết thăm tình quân dân” được cơ quan quân sự tổ chức tham mưu thực hiện ở 10/10 huyện, thị xã, thành phố, với mong muốn mang cái tết ấm áp, đủ đầy đến những gia đình hoàn cảnh còn khó khăn trên địa bàn.

Xã Noong U huyện Điện Biên Đông là địa phương sớm nhất được lựa chọn tổ chức chương trình “Xuân biên cương đoàn kết - Tết thăm tình quân dân”. Trong bầu không khí vui tươi, đầm ấm nhưng vẫn bảo đảm phòng chống dịch Covid-19. Với quan điểm “người người có tết, nhà nhà có tết” và không để bất cứ gia đình nào bị dứt bữa trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần 2022, tại đây đã có hàng trăm xuất quà hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn



nhằm giúp đỡ một phần nhỏ để các gia đình đón xuân ấm áp hơn.

Anh Ly A Hoa, Xã Noong U, huyện Điện Biên Đông sau khi được nhận quà chia sẻ: Trước tiên rất cảm ơn Đảng bộ chính quyền địa phương tặng quà cho gia đình em, em cảm thấy vui và hạnh phúc khi đón năm mới được Đảng, Nhà nước, chính quyền quan tâm, có quà xuất quà chào mừng năm mới rất vui và hạnh phúc

Năm nay, ban chỉ đạo các địa phương đã cắt giảm nội dung phần hội để chống dịch, những trò chơi dân gian như thi gói, luộc bánh chưng, giã bánh dày; chơi ném pao... được nhiều người hưởng ứng tham gia, không chỉ mang lại sức khỏe, niềm vui cho người chơi mà còn xây dựng nét đẹp văn hóa các dân tộc, thể hiện tinh thần đoàn kết gắn bó máu thịt quân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc cũng như chung tay cùng cả nước thực hiện tốt chương trình vì người nghèo, với mục tiêu “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Đồng chí Sùng A U, Bí thư Đảng ủy xã Noong U, huyện Điện Biên Đông cho biết: Đây là lần đầu tiên Đảng bộ xã thực hiện, là dịp cấp ủy, chính quyền nhân dân xã Noong U được học hỏi giao lưu phát huy truyền thống đoàn kết của xã, cũng dịp này sẽ làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đến chi bộ, làm tốt công tác tuyên truyền cho người dân phát triển kinh tế xã hội bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn.

Để đảm bảo điều kiện phòng chống dịch Covid-19, tại xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, chương trình Xuân

biên cương đoàn kết – Tết thăm tình quân dân được tổ chức rút gọn với 2 hoạt động chính là tặng quà cho các hộ gia đình khó khăn, học sinh nghèo vượt khó và tổ chức hội thi gói bánh chưng. Ngoài tặng bánh chưng, trên 100 suất quà tết, mỗi suất 200 - 500 nghìn đồng cùng nhiều phần quà đã được Ban CHQS thành phố; Ủy ban MTTQ thành phố; Thành đoàn; Hội LHPN thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố trao tới tay các hộ nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Bà Lò Thị Xôm, Bản Bó xã Pá Khoang, TP. Điện Biên Phủ nói: Hôm nay được nhận quà tết, tôi rất vui mừng, tết này có tiền tôi đi mua sắm cho các con thêm chút ít.

Thượng tá Nguyễn Bá Khoát, Chính trị viên Ban CHQS thành phố cho biết thêm: Nhằm mục đích quân đội chung tay vì người nghèo không ai bị bỏ lại phía sau, góp phần giúp các gia đình hộ nghèo, hộ chính sách có một cái tết ấm no, sum vầy. Đây là cơ sở để chúng tôi xây dựng mối gắn bó đoàn kết tình quân dân.

Chương trình “Xuân biên cương đoàn kết - Tết thăm tình quân dân” đã có hàng nghìn gia đình nghèo được nhận quà, đón nhận sự sẻ chia của của các cơ quan, đơn vị. Đây là hoạt động có ý nghĩa sâu sắc nhằm tuyên truyền, khơi dậy trong cán bộ, đoàn viên thanh niên, các lực lượng vũ trang và nhân dân về nét đẹp truyền thống, văn hóa, tinh thần tương thân, tương ái; tạo không khí vui tươi, góp phần tăng cường hơn nữa mối đoàn kết, gắn bó máu thịt giữa quân và dân, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước./.